BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2014/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2014*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Khoản 3, Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định Hợp tác kinh tế và thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pa-na-ma, ký tại Pa-na-ma ngày 18 tháng 4 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA PA-NA-MA

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa Pa-na-ma (sau đây gọi riêng là "một Bên" và gọi chung là "các Bên"):

Mong muốn nâng cao quan hệ hữu nghị và tinh thần hợp tác, mở rộng thương mại, đầu tư và tăng cường quan hệ kinh tế giữa các Bên trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi;

Công nhận tầm quan trọng của việc khuyến khích môi trường thương mại và đầu tư quốc tế cởi mở và có thể dự đoán trước;

Công nhận những lợi ích mà các Bên có thể thu được thông qua việc tăng cường hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, các biện pháp đầu tư làm méo mó thương mại và các biện pháp bảo hộ thương mại có thể làm giảm bớt các lợi ích đó;

Công nhận vai trò thiết yếu của đầu tư trong nước cũng như nước ngoài, trong việc thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, mở rộng thương mại, cải thiện công nghệ, và nâng cao phát triển kinh tế;

Xem xét mong muốn giảm các rào cản phi thuế để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc tiếp cận thị trường của nhau;

Mong muốn đảm bảo rằng chính sách thương mại và môi trường của mình sẽ cùng hỗ trợ cho sự phát triển bền vững;

Ghi nhận mong muốn giải quyết các vấn đề thương mại và đầu tư giữa các Bên một cách nhanh chóng có thể;

Mong muốn củng cố hệ thống thương mại đa phương thông qua việc đóng góp vào thành công của Chương trình Phát triển Doha, tạo ra các cơ hội thương mại mới cho tất cả các thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO);

Ghi nhớ rằng các Bên đều là các thành viên của WTO và khẳng định rằng Hiệp định Hợp tác Kinh tế và Thương mại ("Hiệp định này") không có bất kỳ tác động nào đến các quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các hiệp định, thỏa thuận, và các văn kiện khác có liên quan hoặc được ký kết dưới sự bảo trợ của WTO;

Theo đuổi việc thiết lập một cơ chế đối thoại sâu sắc hơn về các sáng kiến nhằm mở rộng thương mại và đầu tư thông qua việc tăng cường hợp tác và các thỏa thuận toàn diện hơn;

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

ĐIỀU 1

1. Các Bên sẽ thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư trong các lĩnh vực vì lợi ích chung bằng cách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng cường trao đổi thông tin về kinh tế, thương mại và đầu tư, khuyến khích và tạo thuận lợi cho giao dịch giữa các doanh nghiệp các Bên.

2. Để thực hiện các mục tiêu nêu trong đoạn 1 trên đây, các Bên sẽ khuyến khích và tạo thuận lợi cho các hoạt động, bao gồm, nhưng không giới hạn những hoạt động sau:

(a) Đối thoại chính sách và trao đổi thường xuyên thông tin và quan điểm để thúc đẩy và mở rộng thương mại và đầu tư giữa các Bên;

(b) Thúc đẩy cạnh tranh trong các hoạt động kinh tế ở mỗi Bên;

(c) Chia sẻ các thông tin liên quan đến các vấn đề kinh tế và thương mại quan trọng cũng như những cản trở (nếu có) nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa các Bên;

(d) Hỗ trợ và giúp đỡ các thương nhân và các phái đoàn thương mại của các Bên thăm lẫn nhau;

(e) Ủng hộ đối thoại và trao đổi kinh nghiệm giữa cộng đồng doanh nghiệp của các Bên

(f) Thiết lập và phát triển cơ chế cung cấp thông tin và tìm kiếm cơ hội thương mại và đầu tư ở các Bên.

ĐIỀU 2

Các Bên thống nhất thành lập một Ủy ban Hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư giữa Việt Nam và Pa-na-ma (sau đây gọi tắt là Ủy ban). Ủy ban sẽ được đồng chủ trì bởi Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Thứ trưởng Bộ Công Thương Pa-na-ma. Mỗi Bên có thể được trợ giúp bởi các quan chức thuộc cơ quan chính phủ của mình tuỳ thuộc vào hoàn cảnh công việc.

ĐIỀU 3

Ủy ban sẽ:

1. Giám sát quan hệ thương mại và đầu tư giữa các Bên, xác định các cơ hội nhằm mở rộng thương mại và đầu tư, xác định các vấn đề liên quan để đàm phán tại một diễn đàn thích hợp;

2. Xem xét các vấn đề thương mại và đầu tư cụ thể mà các Bên quan tâm gồm các vấn đề phát sinh và các hoạt động liên quan;

3. Xác định và cùng bàn biện pháp thúc đẩy phát triển thương mại và đầu tư giữa các Bên;

4. Thành lập các nhóm kỹ thuật trong các vấn đề cụ thể dưới sự đồng ý của hai Bên để hỗ trợ công việc của Ủy ban;

5. Tiếp thu ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và công chúng đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại và đầu tư cũng như công việc liên quan tới Ủy ban; và

6. Tổ chức họp nếu cần thiết nhưng ít nhất hai năm một lần và tại địa điểm mà hai Bên có thể thỏa thuận để rà soát tình hình triển khai Hiệp định này và tìm ra các biện pháp để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước.

ĐIỀU 4

Một Bên có thể chuyển một vấn đề cụ thể về thương mại hoặc đầu tư đến Ủy ban bằng cách gửi văn bản yêu cầu tới Bên kia, trong đó mô tả cụ thể vấn đề quan tâm. Ủy ban sẽ khẩn trương tiếp nhận và xử lý vấn đề sau khi yêu cầu được chuyển đến, trừ khi Bên yêu cầu có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 5

Hiệp định này không có bất kỳ tác động, ảnh hưởng đến luật pháp của mỗi Bên hoặc tới các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên đã tham gia bất kỳ một hiệp định hoặc điều ước quốc tế khác.

ĐIỀU 6

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày được ghi trên công hàm ngoại giao sau cùng theo đó các Bên thông báo cho nhau việc hoàn tất thủ tục nội bộ để Hiệp định có hiệu lực hoặc kể từ ngày khác do các Bên có thể thỏa thuận.

Mỗi Bên có thể rút khỏi Hiệp định này vào bất cứ thời gian nào bằng cách thông báo cho Bên kia bằng văn bản qua con đường ngoại giao ý định của mình rút khỏi Hiệp định. Trong trường hợp như vậy, việc chấm dứt sẽ có hiệu lực kể từ ngày các Bên đồng ý, hoặc sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo rút khỏi Hiệp định được chuyển đến.

LÀM tại Pa-na-ma ngày 18 tháng 4 năm 2013 thành 3 bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh. Các văn bản có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được sử dụng làm cơ sở.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp pháp, đã ký Hiệp định này.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**NƯỚC CỘNG HÒA PA-NA-MA**
TRẦN TUẤN ANH	**RICARDO A. QUIJANO J.**
Thứ trưởng Bộ Công Thương	**Bộ trưởng Bộ Công Thương**